

# Những cách thể lựa chọn của kẻ sĩ tinh hoa trong lịch sử (Nghiên cứu trường hợp Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Du)

Trịnh Văn Định\*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 16 tháng 4 năm 2013,  
Chỉnh sửa ngày 24 tháng 5 năm 2013; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 6 năm 2013

**Tóm tắt:** Tất cả những kẻ sĩ tinh hoa trong lịch sử nền chuyên chế Việt Nam đều nằm trong sự chi phối của mẫu hình nhân cách hoàng đế và chịu sự chi phối và tương tác mật thiết với nền chuyên chế Á Đông<sup>1</sup>. Trong lịch sử hình thành và phát triển kẻ sĩ tinh hoa Nho học Việt Nam, khuôn định trong giai đoạn từ thế kỷ X-XIX, đã định dạng thành những mô hình lựa chọn kinh điển, không lặp lại. Cả ba nhân cách văn hóa vĩ đại này đều kiến tạo cho mình một định hướng giá trị, một mô hình nhân cách và *lựa chọn* cá nhân đặc sắc khi đạt đỉnh cao sự nghiệp<sup>2</sup>. Cả ba mô hình nhân cách này tuy có khác biệt trong định hướng lựa chọn giá trị, trong lựa chọn ở những thời điểm then chốt nhưng đều kiến tạo cho mình một định hướng giá trị mang đặc sắc cá nhân. Qua phân tích ba mô hình xuất hiện và kết tinh ở ba thời đại đặc thù có thể giúp chúng ta nhìn ra được quy luật, sự vận động và phát triển trong ứng xử của sĩ tinh hoa trong lịch sử.

## 1. Định hướng nào cho sự lựa chọn của họ

Ba vị họ Nguyễn đều sinh trưởng trong giai đoạn loạn lạc. Cả ba vị đều có những lựa chọn và toan tính cá nhân.

Trong truyền thống, ở thời loạn thường xuyên xuất hiện hai mẫu hình người anh hùng điển hình: mẫu hình người *anh hùng sáng*

---

viết này trong cuốn *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb Đại học Quốc gia HN, 1999, tr. 45-66.

<sup>2</sup> Sở dĩ chúng tôi lựa chọn ba nhân vật lừng danh này là bởi lẽ: Nguyễn Trãi là nhân cách văn hóa lớn nhất trong lịch sử nền chuyên chế Việt Nam, tiêu biểu nhất cho thể hệ nhà nho giai đoạn Mạt Trần Lê sơ. Cả ba nhân vật đều sinh ra và lớn lên trong giai đoạn đất nước có những biến động lớn lao về lịch sử, cả ba cùng phải đặt ra bài toán ứng xử, toan tính cá nhân. Những ứng xử và lựa chọn của Nguyễn Trãi kết tinh cao, điển hình cho kẻ sĩ tinh hoa Việt Nam giai đoạn này. Ngược lại, Nguyễn Bình Khiêm như là một cực trái dấu với Nguyễn Trãi trong ứng xử, lựa chọn và cách thể lưu danh. Nếu như Nguyễn Trãi là nhân cách văn hóa tiêu biểu cho kẻ sĩ tinh hoa dân tộc giai đoạn thế kỷ XIV-XV, Nguyễn Bình Khiêm tiêu biểu cho kẻ sĩ tinh hoa Việt Nam thế kỷ cuối XV-XVI. Còn Nguyễn Du, về phương diện ứng xử và lựa chọn chính trị còn là “một câu hỏi lớn” chưa lời đáp, cần tiếp tục có những cuộc thâm nhập sâu hơn vào “Cụ”.

\* ĐT.: +84- 904584354

Email: dinhtv2008@gmail.com

<sup>1</sup> Trong bài viết: *Mẫu hình nhân cách hoàng đế và con đường tìm kiếm sự thể hiện bản ngã trong triết học và văn học khu vực Đông Á*, ông Trần Ngọc Vương nhận định rằng, mẫu hình hoàng đế là một mẫu hình nhân cách văn hóa đặc biệt, có quyền năng và thể năng chi phối tất cả dưới gầm trời này. Mọi nhân cách văn hóa hình thành và phát triển trong nền chuyên chế đều quay quanh trục mẫu hình nhân cách hoàng đế. Xin xem thêm nhận định và bài

nghiệp và đế sư<sup>3</sup>. Định hướng vận động kết tinh cao nhất của người anh hùng sáng nghiệp là hoàng đế khai triều của triều đại mới. Và đế sư sẽ trở thành công thần số một của triều đại mới được kiến tạo với tư cách là bậc thầy của hoàng đế.

Nhìn từ mô hình ứng xử, có thể khái quát, mô hình ứng xử của Nguyễn Trãi là: *vi quân mưu liễu, vị vi thân mưu* (bày mưu xong cho quân vương nhưng không bày mưu được cho mình); mô hình của Nguyễn Bình Khiêm là: *tiên vi thân, hậu vi quân mưu* (trước tiên bày mưu, toan tính cho mình trước, sau đó bày mưu, toan tính giúp quân vương); và mô hình của Nguyễn Du là: *vi thân mưu* (toan tính cho chính mình)

1.1. Nguyễn Trãi: *Vi quân mưu liễu, vị vi thân mưu*

Nhìn từ mô hình nhân cách và định hướng giá trị, Nguyễn Trãi vận động theo hướng trở thành một đế sư.<sup>4</sup>

Trong lịch sử Trung Hoa đã từng xuất hiện và phát triển từ rất sớm mô hình đế sư. Trong đó, sĩ đại phu và lịch sử Trung Hoa định vị đến và ở Trương Lương, mô hình đế sư đã vận động và kết tinh hình mẫu. Từ sự kết tinh này Trương

Lương trở thành đế sư mẫu mực nhất trong toàn lịch sử Trung Hoa, trở thành khuôn mẫu cho mọi sự so sánh của sĩ đại phu sau này trong cả lịch sử Trung Hoa và Việt Nam.<sup>5</sup>

Trong trước tác của Nguyễn Trãi, hình tượng đế sư Trương Lương trở đi trở lại nhiều lần, xuyên suốt trong cuộc đời Nguyễn Trãi<sup>6</sup>.

<sup>5</sup>Trong nhiều công trình đã công bố, chúng tôi đã chứng minh, Trương Lương là đế sư tiêu biểu nhất trong lịch sử khu vực Đông Á. Những kẻ sĩ tinh hoa nhất trong lịch sử Trung Quốc và Việt Nam thường lấy ông như hình mẫu lý tưởng để hướng đến như một sự mô phỏng. Nhiều kẻ sĩ tinh hoa nhất của Việt Nam chịu sự ám ảnh sâu sắc của ông, trong đó có Nguyễn Trãi và Nguyễn Bình Khiêm. Chi tiết vấn đề này. Xem thêm bài viết chúng tôi đã công bố: *Vạn Hạnh - Lý công Ẩn nhìn từ cấu trúc quyền lực cặp đôi*, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Tập 27, số 1, 2011, tr.15-25, Do Thu Ha- Trinh Dinh, *Heroes During Times of Unrest in Korean History: From the Reference system between China and Vietnam*, International review of Korean studies, Number 1, 127-166, 2012, The University of New South Wales và *Đến và hóa thạch: Trương Lương trong tâm thức kẻ sĩ Việt Nam thế kỷ XVIII-XIX và đầu thế kỷ XX*, in trong kỷ yếu hội thảo khoa học: *Bốn mươi năm đào tạo và nghiên cứu Hán Nôm*, 11-2012, tr. 289-309.

<sup>6</sup> Nguyễn Trãi là nhà nho lớn đầu tiên của Việt Nam chịu sự ám ảnh sâu sắc của Trương Lương đế sư. Nguyễn Trãi sống trong giai đoạn lịch sử nước nhà có nhiều biến động hết sức lớn lao. Nhà Hồ thay nhà Trần được 7 năm (1400 – 1407) thì quân Minh xâm lược. Trải qua quá trình suy tư, quan sát động thái của lịch sử và những lực lượng chính trị khác nhau, Nguyễn Trãi tìm đến với Lê Lợi. Như vậy, việc Nguyễn Trãi tìm đến với Lê Lợi tương đồng với mô típ Lã Vọng chờ Chu Văn Vương, Phạm Lãi tìm Việt Vương, Trương Lương tìm Lưu Bang, Khổng Minh phò Lưu Bị, Chu Nguyên Chương mời Lưu Cơ... Trong những mô típ kinh điển trong lịch sử Trung Hoa, Nguyễn Trãi luôn quy chiếu mình và Lê Lợi với Lưu Bang và Trương Lương. Trong bài *Phú núi Chí Linh*, viết về giai đoạn Nguyễn Trãi và Lê Lợi còn ẩn nấp ở núi Chí Linh, Nguyễn Trãi liên hệ với Lưu Bang và Trương Lương ở núi Man Đương.

*Tương núi này lúc bấy giờ chừ khác nào núi Man Đương của vua Hán*

...  
*Mưu hưng Hán chừ, ai là Bình, ai là Lương?*

...  
*Lúc bấy giờ khác nào Hán Cao bốn mặt vây Cai Hạ<sup>6</sup>*

Trong cuộc chiến đánh đuổi quân Minh, những khi cần tìm những người tài giỏi phục vụ cho kháng chiến, Nguyễn Trãi dẫn Trương Lương làm hình mẫu của những người tài ba: “Hoặc có ai cao tiết như Tử Hạo, gia độn như

<sup>3</sup> Về nguồn gốc khái niệm của hai mẫu người này, ông Trần Ngọc Vương là người đầu tiên định danh và đề xuất triển khai nghiên cứu. Những nghiên cứu đầu tiên về mẫu người này chúng tôi đã từng bước triển khai và công bố trong một số công trình, tiêu biểu như: *Vạn Hạnh - Lý công Ẩn nhìn từ cấu trúc quyền lực cặp đôi*, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Tập 27, số 1, 2011, tr.15-25, Do Thu Ha- Trinh Dinh, *Heroes During Times of Unrest in Korean History: From the Reference system between China and Vietnam*, International review of Korean studies, Number 1, 127-166, 2012, The University of New South Wales.

<sup>4</sup> Xem thêm bài viết chúng tôi đã công bố: *Vạn Hạnh - Lý Công Ẩn nhìn từ cấu trúc quyền lực cặp đôi*, Tạp chí khoa học ĐHQGHN, Tập 27, số 1, 2011, tr.15-25, và Do Thu Ha- Trinh Dinh, *Heroes During Times of Unrest in Korean History: From the Reference system between China and Vietnam*, International review of Korean studies, Number 1, 127-166, 2012, The University of New South Wales.

Từ Phòng, cũng hãy nên vì dân cứu nạn, đời khi thành công rồi có muốn thoả chí xưa, lại về rừng núi, thì ta cũng không ngăn giữ.

Khi cuộc kháng chiến chống quân Minh thành công, tổng kết cuộc đời mình, Nguyễn Trãi ví mình như Trương Lương và Tiêu Hà nhà Hán

*Trí qua mười mới khả rằng nên  
 Ý lấy nho, hầu đáng hiền  
 Dao bút phải dùng tài đã vẹn;  
 Chỉ thư nấy chép việc càng chuyên  
 Vệ nam mãi mãi ra tay trước  
 Điện Bắc đã yên phận tiên<sup>6</sup>  
 Nghiệp Tiêu Hà làm khá kịp  
 Xưa nay cũng một sử xanh truyền  
 (Phận tiên: chỉ Trương Lương)  
 (Quốc âm thi tập – 183)<sup>6</sup>*

Trong một truy vấn sâu sắc hơn về ứng xử của Trương Lương với Hán và Hàn, Nguyễn Trãi bản thảo.

*Trượng sách hà tăng quy Hán thất  
 Bão cầm không tự thảo Nam âm  
 (Đâu có chống gậy theo về nhà Hán nhi  
 Vẫn gán khúc đàn điệu Nam đầy chữ)*

Hẳn rằng, Trương Lương trong Nguyễn Trãi còn là một ẩn số mà chính ông chưa giải mã được

*Thế tình khéo uốn vuốt bằng câu  
 Đòi phận mà yên há sợ câu  
 Dịp còn theo tiền gác phượng  
 Rày đà kết bạn sa âu  
 Được thì xem áng công danh dễ  
 Đến lý hay cơ tạo hoá mau  
 Khám hạ Trương Lương chẳng khứng ở  
 Tìm tiên để nộp ân phong hầu<sup>6</sup>*

Như vậy xuyên suốt cuộc đời Nguyễn Trãi, có một Trương Lương vừa là hình mẫu vừa là ẩn số đầy ám ảnh. Những ám ảnh Trương Lương trong Nguyễn Trãi tuy là trải dài trong toàn hành trạng nhưng mới chỉ là những mảnh, những mảng, những phương diện trong những thời điểm khác nhau. Mặt khác, tuy Trương Lương đế sư chưa trở thành khuôn mẫu mô phỏng cho định hướng sự nghiệp như các nhà nho giai đoạn sau, nhưng hình ảnh Trương Lương trở lại nhiều lần trong những chặng khác nhau trong cuộc đời cho thấy sự thâm nhập sâu của mẫu hình đế sư Trương Lương trong Nguyễn Trãi. Trong thực tiễn, mô hình nhân cách Nguyễn Trãi vận động theo hướng trở thành đế sư. Nguyễn Trãi đã hiện thực hóa nhiều thuộc tính quan trọng của đế sư, như tìm kiếm, phò tá và đưa Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, xây dựng và tạo dựng nền móng văn hóa, tư tưởng, chính trị của đế chế... Tuy nhiên, ông chỉ hoàn thành một vế của đế sư hình mẫu: *vi quân mưu liêu* nhưng ông *vi vi thân mưu*.

Việc Nguyễn Trãi chịu thua (khám hạ) không hiểu tại sao Trương Lương không thích ở lại, hé lộ câu trả lời cho bi kịch của ông sau này. Tinh thần này được Quốc sử quán triều Nguyễn, *Khâm Định Việt sử thông giám cương mục*: Chính biên, quyển thứ 16. Mục lời phê Triều Lê và Nguyễn Trãi viết “Lời phê: Trãi là bậc có tài, vậy mà vẫn

Sự ám ảnh của đế sư Trương Lương trong Nguyễn Trãi là điều đã được khẳng định. Nhìn từ tiêu chí của một đế sư hình mẫu, với Trương Lương là nhân vật điển hình, Nguyễn Trãi đã đi được một vế của mô hình đế sư: *vi quân mưu liêu*, tức Nguyễn Trãi đã giúp Lê Lợi kiến tạo được đế chế. Nhưng, Nguyễn Trãi dở dang ở vế *vi thân mưu*.

## 1.2. Nguyễn Bình Khiêm: Tiên *vi thân mưu*, hậu *vi quân mưu*

Khác với lựa chọn trở thành đế sư trong thời loạn như Nguyễn Trãi, cũng không định hướng trở thành anh hùng sáng nghiệp, Nguyễn Bình Khiêm lựa chọn cho mình trở thành một kiểu người khác: trước tiên *vi thân mưu liêu*, sau đó là *vi quân mưu*. Để làm được điều này, ông đã khai thác triệt để và ứng dụng thành công phương diện “toán tính của đế sư Trương Lương”. Sau khi *vi thân mưu liêu*, tức những toán tính cho bản thân, ông mới toán tính cho quân vương<sup>7</sup>. Có thể nói, Nguyễn Bình Khiêm

không khỏi có tính kiêu căng, cho nên sau này mới chuốc lấy tai vạ. Thế mới biết Trương Từ Phòng là bậc cao kiến, đời sau ít ai sánh kịp”<sup>6</sup>

Việc Quốc sử quán triều Nguyễn so sánh Nguyễn Trãi với Trương Lương không đơn giản chỉ là xem Trương Lương là nhân cách văn hóa mẫu mực mà còn lý giải cội nguồn bi kịch của Nguyễn Trãi.

Như vậy, Nguyễn Trãi là nhà nho lớn đầu tiên của Việt Nam đi theo cung đường trở thành đế sư. Và trong thực tiễn hiện thực hoá nhiều thuộc tính quan trọng của loại hình này.

<sup>7</sup> Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585) lớn lên trong giai đoạn nhà hậu Lê trải qua giai đoạn thịnh trị, đi vào quỹ đạo suy vong và cùng với đó là sự xuất hiện của những thế lực chính trị mới. Tuy nhiên, Nguyễn Bình Khiêm lại lựa chọn không tham gia với tư cách là anh hùng thời loạn. Sau khi Mạc kiến lập (1527), Nguyễn Bình Khiêm chưa ra ứng thí. Tới năm 1535, đời Mạc Thái Tông (Mạc Đăng Doanh), Nguyễn Bình Khiêm ra ứng thí, đỗ Trạng Nguyên. Năm 1540, Mạc Thái Tông chết đột ngột. Năm 1542, sau khi dâng sớ giết 18 lộng thần không thành công, ông xin từ quan sau 8 năm làm quan. Tuy nhiên, tuy từ quan nhưng

ông vẫn tham vấn cho triều đình với tư cách quân sư cao cấp.

Khác với Nguyễn Trãi, phò giúp Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh, đưa Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, Nguyễn Bình Khiêm không đứng đầu lãnh xướng trong thời loạn. Do vậy, ảnh hưởng Trương Lương trong Nguyễn Bình Khiêm sâu nhất không phải với tư cách là một con người anh hùng kỳ vĩ lớn lao, mà thú vị là Trương Lương ám ảnh Nguyễn Bình Khiêm ở một phương diện nhỏ nhưng đặc biệt quan trọng: *sự toan tính*. Ở Việt Nam, có lẽ duy nhất Nguyễn Bình Khiêm khai thác sâu, hứng thú và không chỉ hứng thú, mà phương diện này cụ thể hoá xuyên suốt trong hành xử của Nguyễn Bình Khiêm rất đậm nét và đầy hiệu quả đến mức trở thành một nét phong cách cơ bản, phong cách điển hình của Nguyễn Bình Khiêm. Trong *Bạch vân am quốc ngữ thi tập*, ông so sánh tam kiệt nhà Hán:

*Hán gia tam kiệt trong ba ấy*

*Ai chẳng hay toan, ai khéo toan.*<sup>7</sup>

Đây có lẽ là tuyên ngôn hành xử của Nguyễn Bình Khiêm

Hoặc

*Khám hạ Trương Lương chẳng khứng ở*

*Cô Thành nấu ứn Xích Tùng chơi.*

Tam kiệt nhà Hán gồm Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà. Theo Nguyễn Bình Khiêm, Hàn Tín cũng hết sức toan tính, cũng có lúc Hàn Tín toan tính trở thành hoàng đế nhưng Hàn Tín không “khéo toan”. Tiêu Hà cũng toan tính nhưng Tiêu Hà bị giam. Tiêu Hà rõ ràng là cũng không khéo toan. Trong “tam kiệt” chỉ Trương Lương là khéo toan. Nét đặc sắc nhất là, Nguyễn Bình Khiêm lựa chọn sự toan tính để so sánh giữa Trương Lương, Tiêu Hà và Hàn Tín. Từ đó nêu bật lên được đặc sắc Trương Lương. Và theo ông đó là cội nguồn của những hệ quả khác nhau giữa Trương Lương, Tiêu Hà và Hàn Tín.

Nguyễn Bình Khiêm không chủ động lộ diện trong giai đoạn Lê mạt – Mạc sơ hoàn toàn là do sự toan tính của ông. Sau hai kỳ thi thời đại Mạc sơ, Nguyễn Bình Khiêm không tham gia. Khi Mạc Thái Tông (Mạc Đăng Doanh) lên ngôi, thời kỳ đỉnh cao nhà Mạc, Nguyễn Bình Khiêm ứng thi. Ông đỗ Trạng Nguyên, được bổ nhiệm, Đông Các hiệu thư, sau đó giữ nhiều chức vụ khác như: Tả thị lang bộ hình, Tả thị lang bộ lại kiêm Đông Các học sĩ. Ông khéo toan khi chọn thời điểm tham gia ứng thí, khi nhà Mạc lên đỉnh cao và ông liên tục giữ nhiều chức vụ quan trọng khác nhau. Khi Mạc Thái Tông chết đột ngột, dâng sớ trị 18 lộng thần không thành công, ông cáo quan. Đây lại là một sự khéo toan nữa của Nguyễn Bình Khiêm. Nhưng trong thời gian này, ông thực sự trở thành quân sư cho nhiều quyết sách của triều đình. Ông mách nước cho nhà Mạc “Cao Bằng tuy tiêu, khả diên số thế”. Và nhờ vào minh triết của sự toan tính này, Nguyễn Bình Khiêm giữ được sự thăng bằng trong ứng đối với các lực lượng chính trị khác nhau ở thời đại ông.

Như vậy, tất cả những bước đi lớn trong cuộc đời Nguyễn Bình Khiêm đều lộ rõ sự toan tính của ông. Ông toan tính khi không lộ diện ở giai đoạn tranh giành và chuyển giao

vừa toan tính giỏi cho bản thân, vừa toan tính giỏi giúp quân vương.

### 1.3. Nguyễn Du: vi thân mưu

Nguyễn Du sinh ra trong thời loạn, nhưng không hiện thực hóa những dấu ấn cá nhân trong lịch sử theo hướng trở thành người anh hùng sáng nghiệp hoặc trở thành đế sư. Nhưng có nhiều dấu ấn trong văn chương hình ảnh của một khát vọng trở thành *anh hùng nhất khoảnh*.<sup>8</sup>

quyền lực Lê - Mạc. Ông tính toán chính xác thời điểm ứng thí và làm quan. Ông đẩy toan tính khi rút lui. Và đặc biệt ông “khéo toan”, dung hòa trong tư vấn cho các thế lực chính trị khác nhau và từ đó ông không chỉ bảo thân trọn vẹn và danh tiếng không ngừng loan xa.

<sup>8</sup> Trong thực tiễn hành trạng và kết tinh trong lịch sử, Nguyễn Du không hiện thực hóa rõ nét bất cứ một mẫu người nào trong hai mẫu người trên. Nhưng qua trước tác của Nguyễn Du, có thể định hình được một khát vọng của ông trong thời loạn. Bằng những tư liệu này có thể trả lời được, Nguyễn Du khát vọng trở thành kiểu người nào trong thời loạn.

Qua Nguyễn Nễ, người anh ruột cùng mẹ với Nguyễn Du, cung cấp cho ta một xác tín về chí của Nguyễn Du: *Tự hữu lãng vân chí* (Em vốn có chí “vân lãng”)

Nhưng qua trước tác cả chữ Hán và chữ Nôm của Nguyễn Du, cho phép ta hình dung về một khát vọng mang tính ám ảnh của Nguyễn Du đối với mẫu người anh hùng thời loạn. Căn cứ vào trước tác Nguyễn Du, ông bị ám ảnh bởi mẫu hình người anh hùng sáng nghiệp hơn là mẫu người đế sư.

Trong toàn bộ thơ chữ Hán, kể cả thơ làm trong chuyến đi sứ sang Trung Quốc, xuất hiện dày đặc hình ảnh người anh hùng võ tướng: tiêu biểu như Hàn Tín, Kinh Kha, Dự Nhượng, Hạng Vũ,...mà hầu như vắng bóng những đế sư lừng danh kiểu như: Khương Tử Nha, Phạm Lãi, Trương Lương, Khổng Minh, Lưu Bá Ôn....

Đặc biệt, không chỉ hứng thú với những người anh hùng thời loạn, với chí khí ngút trời kiểu Kinh Kha, Hạng Vũ, Nguyễn Du còn đặc biệt hứng thú với một kiểu người: “Triều đình riêng một góc trời”. Hấp dẫn là, Nguyễn Du rất hứng thú với Triệu Đà, nhân vật tự xưng là Nam Việt Vũ Vương trong đối trọng với triều đình nhà Hán. Trong “Triệu Vũ đế có cảnh” Nguyễn Du viết:

*Bạo Sở cường Tần tương kế tru,*

*Ung dung áp tón bá nam tu*

Vì không khát vọng trở thành đế sư nên ông không trở thành thầy giúp vua chúa giành lại giang sơn, kiến tạo đế chế. Do ông chỉ có khát vọng và khát vọng ấy chỉ còn lưu lại trong văn chương trở thành anh hùng nhất khoảnh nên Nguyễn Du cũng không trở thành người anh hùng sáng nghiệp. Nhưng lựa chọn của ông cho phép khẳng định ông trở thành một nhân cách điển hình của *vi thân muru*.

Không lựa chọn trở thành đế sư như Nguyễn Trãi, Nguyễn Du lựa chọn con đường quan lộ. Ở phương diện quan nghiệp, Nguyễn Du thể hiện là người không những biết mà còn rành làm quan<sup>9</sup>. Kỹ thuật làm quan, tri thức

quan huấn<sup>10</sup> của gia đình danh gia truyền thống và những tri thức văn hóa, đặc biệt là tri thức Lão Trang được Nguyễn Du vận dụng khi làm quan đạt đến độ bậc thầy. Phân tích sâu điều này sẽ cho phép thâm nhập vào tầng sâu nhất trong ứng xử chính trị Nguyễn Du.

Đại Nam thực lục chép thể dạng của Nguyễn Du: Du là người Nghệ An học rộng giỏi thơ, càng giỏi về quốc ngữ. Nhưng là người nhút nhát, mỗi khi ra mắt vua thì sợ sệt không hay nói gì. Vua từng dụ rằng: “Nhà nước dùng người, duy có tài là dùng, vốn không có coi nam bắc khác nhau. Khanh cùng Ngô Vị đã được tri ngộ làm quan đến chức á khanh, nên điều gì biết thì nói ra hết, dâng điều hay sửa điều dở, để hết chức mình. Sao cứ rụt rè sợ hãi, chỉ việc vâng dạ!”<sup>11</sup>

*Đại Nam liệt truyện* cũng cấp cho chúng ta những thông tin hết sức thú vị: **Du là người ngạo nghệ tự phụ, mà bề ngoài tỏ ra kính cẩn** (TVĐ nhấn mạnh), *mỗi khi vào yết kiến sợ hãi như không nói được*<sup>12</sup>

Ngoài ra theo những người đương thời và người thân của Nguyễn Du, chúng ta còn được biết, ông là một trong thành viên của *An Nam ngữ tuyệt*, lại là người có *chí lãng vân*<sup>13</sup>, tại sao

*Tự ngu tẫn khả xưng hoàng đế*

.....

Dịch nghĩa

*Nước Tần, nước Sở cường bạo theo nhau diệt vong,*

*Ông cứ ung dung nhún nhường làm bá chủ phương Nam.*

*Tùy thích có thể tự xưng hoàng đế....*

Hứng thú này thực sự lớn lên, trở thành khát vọng của Nguyễn Du thể hiện qua hình ảnh Từ Hải trong *Truyện Kiều*:

*Triều đình riêng một góc trời*

*Gồm hai vãn võ vạch đôi sơn hà.*

Như vậy, phần lớn cuộc đời Nguyễn Du sống trong thời đại loạn lạc, Nguyễn Du cũng mang trong mình một “chí lãng vân”. Những trong thực tiễn lịch sử, ứng xử của Nguyễn Du với tư cách là sự nghiệp chính trị của ông không định hướng ngã theo hướng trở thành người anh hùng thời loạn sáng nghiệp. Ông không định hướng trở thành một đế sư. Nhưng chắc chắn trong ông có một khát vọng và hứng thú với định hướng trở thành một người theo kiểu: *Triều đình riêng một góc trời*. Sự hứng thú của ông với Triệu Vũ Đế và Từ Hải nói rõ khát vọng này của Nguyễn Du.

<sup>9</sup> Theo phân tích của ông Trần Ngọc Vương: *Chắc chắn Nguyễn Du không những biết mà còn rành nghệ thuật làm quan. Hoạn lộ ông hanh thông, thậm chí hanh thông hơn nhiều so với nhiều bậc cự thân khác ở thời Nguyễn sơ*. Dẫn theo bài viết: *Vọng ngôn về một cuộc lâm chung*, in trong sách *Thực thể Việt nhìn từ các tọa độ chữ*, Nxb Tri thức, 2010, tr. 438.

<sup>10</sup> Ở Trung Quốc, có cả một truyền thống dạy làm quan, được gọi là quan huấn. Tất cả những kinh điển lớn của Trung Quốc đều có mục dạy cách làm quan. Người Trung Quốc đã tập hợp thành một cuốn sách khổ lớn hàng nghìn trang thành tập sách *Quan huấn tập thành*. Ở Việt Nam, chưa thấy có những tổng kết kiểu như vậy, nhưng kinh nghiệm huấn thị theo kiểu bí truyền hẳn là tồn tại, đặc biệt ở những gia đình lớn như gia đình Nguyễn Tiên Điền.

<sup>11</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, 2007, tr. 82-83.

<sup>12</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1997, tr.357.

<sup>13</sup> *An Nam ngữ tuyệt* hiện mới chỉ biết được có Nguyễn Du và Nguyễn Hành. Nguyễn Hành (1771-1824) là con rể Nguyễn Điều, Cháu nội Nguyễn Nghiễm và gọi Nguyễn Du là chú ruột.

Nguyễn Nễ người anh ruột cùng mẹ với Nguyễn Du, viết về Nguyễn Du khi Nguyễn Du lưu lạc  
Tố Như hà xứ trú?

sử ghi là mỗi khi vào yết kiến tỏ ra kính cẩn, sợ hãi như không nói được? Và là người như vậy lại trở thành Cản chánh điện đại học sĩ, một trong tứ trụ của triều đình<sup>14</sup>? Điều này có vẻ mâu thuẫn?

Như chúng tôi đã chứng minh và khẳng định, Trương Lương là đế sư hình mẫu trong lịch sử văn học và lịch sử khu vực Đông Á. Ông Trần Ngọc Vương cho rằng Phạm Lãi và Trương Lương là hai *tuyệt đỉnh trí mưu suốt cổ kim*.<sup>15</sup> Với khát vọng trở thành Trương Lương ở Việt Nam, Nguyễn Hữu Chinh cực kỳ tinh tế khi đọc ra những *thể dạng* khác nhau của Trương Lương khi ông đã đạt đỉnh cao giúp Hán Cao Tổ kiến lập nhà Hán:

Ở giang hồ thì danh sĩ phong lưu  
Vào lãng miếu lại đại thần thể dạng.

(Trương Lưu hầu phứ)

Có được *thể dạng* kiểu này, Trương Lương thâm thấu toàn bộ thuật và thể ứng xử trong *Thái công Bình pháp*<sup>16</sup> mà ông già đã dặn. Như chúng ta đã biết, trong hệ thống tư tưởng triết học Trung Hoa, duy nhất Lão Trang là học thuyết dạy “thuật tránh tai họa”<sup>17</sup>.

Linh lạc tối kham ai!  
Tự hữu lãng vân chí,  
Hoàn vô thiệp thể tài.  
(Tổ Như giờ ở đâu?)

Lưu lạc thật đáng thương xót  
(Em) vốn có chí “lãng vân”  
Rút cục lại không có tài “thiếp thể”)

<sup>14</sup> Cản chánh điện Đại học sĩ là một trong tứ trụ triều đình, hay tứ trụ đại học sĩ, gồm 4 chức quan: Cản chánh điện đại học sĩ, Văn Minh điện đại học sĩ, Võ hiến điện đại học sĩ và Đông các điện đại học sĩ. 4 vị quan này đều hàm chánh nhất phẩm.

<sup>15</sup> Xem Trần Ngọc Vương, *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 1999, tr. 332.

<sup>16</sup> *Thái Công Bình pháp* là sách mà *di thượng lão nhân* tặng Trương Lương ở Dĩ kiều. Và dặn rằng, thành đại Nghiệp đến chân núi Cốc Thành tìm ông. Ý nói nên rút khi đại nghiệp đã thành công, tránh tai họa.

<sup>17</sup> Phùng Hữu Lan cho rằng: *Lão học chú ý thuật tránh được tai họa, còn Trang học thì nhắm vào “vượt ra ngoài*

Câu chuyện lừng danh giữa Khổng Tử và Lão Tử về định hướng ứng xử, định hướng lựa chọn được kẻ sĩ thuộc nằm lòng.<sup>18</sup>

Trương Lương là đế sư của nhà Hán mà “vào lãng miếu phải đại thần thể dạng” và chung cục *chốn Cốc Thành còn phải lánh đi*.<sup>19</sup> Nguyễn Du cũng phải ứng xử với ông vua khai triều Gia Long, tương tự như Trương Lương ứng xử với Hán Cao Tổ. Chỉ khác nhau là, Trương Lương công lao nuốt ngư đầu. Nguyễn Du được làm quan vì Gia Long nể là một trong *An Nam ngũ tuyệt*.

Nguyễn Du, *nhất thể tài hoa kim dĩ hĩ!*<sup>20</sup>, lại có *chí lãng vân*, không lựa chọn và lưu danh theo kiểu người anh hùng thời loạn, hãn quan lộ là con đường duy nhất và cơ hội chót của

---

*sinh tử, vô thủy vô chung*. Xem thêm *Lịch sử Triết học Trung Quốc*, Phùng Hữu Lan, tập 1, Lê Anh Minh dịch, Nxb Khoa học Xã hội, tr.239.

2. Trong “Truyện *Lão Tử- Sử ký* Tư Mã Thiên chép: “Lão Tử người làng Khúc Nhân, huyện Khô, nước Sở, họ Lý, tên Nhĩ, tên tự là Bá Dương, tên thụy là Đam. Ông làm quan sử giữ nhà chứa sách của nhà Chu. Khổng Tử đến Chu, muốn hỏi Lão Tử về lễ, Lão Tử nói: Những người ông nói đều tan xương nát thịt cả rồi, chỉ còn lời nói của họ thôi. Và lại, người quân tử gặp thời thì xe ngựa nghênh ngang; không gặp thời thì như cỏ bòng xoay chuyển. Tôi nghe nói: “người buôn giỏi thì biết giấu của báu, khiến người ta dường thấy như không có hàng, người quân tử có đức tốt thì diện mạo dường như ngu si”. Ông nên bỏ cái khí kiêu ngạo cùng cái lòng ham muốn nhiều, cái vẻ hăm hờ cùng cái chí tham lam đi. Những cái ấy đều không có ích gì cho ông. Tôi chỉ bảo ông có thể thôi. Lão Tử trau dồi đạo đức, học thuyết ông cốt ở chỗ giấu mình, kín tiếng. Ông ở nhà Chu đã lâu, thấy nhà Chu suy bèn bỏ đi”. Dẫn theo *Sử ký*, Tư Mã Thiên, Phan Ngọc dịch, tập 1, Nxb Văn học, 1997, tr.329-330.

<sup>19</sup> Ý nói Trương Lương công lao lừng lẫy và trí mưu tuyệt đỉnh như vậy còn phải rút lui.

<sup>20</sup> Nguyễn Hàng, cháu ruột nhưng xấp xỉ tuổi Nguyễn Du khi nghe tin Nguyễn Du qua đời, làm bài thơ Thập cửu niên tiền Tổ Như từ *Nhất thể tài hoa kim dĩ hĩ!*

Ngô môn hậu phúc công xảo hoàn

Dịch lệ hà năng tốc công tử?...

(Mười chín năm về trước, Tổ Như từ

Đã là bậc tài hoa nhất đời, nay thể là hết!

Phúc dày của nhà ta, chú là người khéo vun đắp trở lại

Dịch lệ sao có thể làm chết chú nhanh vậy...?)

Nguyễn Du với tư cách là nhân cách văn hóa chính trị.

Là người có tài năng, có chí lẫm vẫm, lại thăng đến Cần Chánh điện đại học sĩ, rõ ràng, Nguyễn Du hẳn là một tài năng lớn. Vậy tại sao ông lại tỏ ra: *sợ hãi như không nói được*. Câu chuyện giữa Khổng Tử và Lão Tử có thể cho phép chúng ta đọc ra được cội nguồn ứng xử này của Nguyễn Du. Lão Tử mắng Khổng Tử là người tham vọng, tinh tướng, nên từ bỏ mục đích của mình đi. Khuyên ông nên tỏ ra ngu dốt thì sẽ giữ toàn được thân mạng. Hành động tỏ ra sợ hãi không nói được đến mức Gia Long nhắc nhở: *rút rè chỉ cốt vâng lời*, không khác với lời mà Lão Tử dạy nên tỏ ra ngu dốt, như không biết gì. Ứng xử này đặc biệt giống với Trương Lương khi ở *Giang hồ thì danh sĩ phong lưu*, nhưng vào *lăng miếu lại đại thần thể dạng*.

Nhưng thú vị là, chính từ sự tỏ ra ngu dốt, rút rè tỏ ra sợ hãi, không chỉ giúp Nguyễn Du tránh được cho mình những tai họa có thể có từ nguồn gốc xuất thân, mà theo chúng tôi là cội nguồn của sự thăng tiến trở thành tứ trụ triều đình của Nguyễn Du và tiếp tục được trọng dụng với tư cách là trọng thần số một của nhà Nguyễn.

Nhà nghiên cứu Trần Nho Thìn từ góc nhìn nhân học văn hóa cho rằng, từ góc nhìn ứng xử văn hóa chính trị, Nguyễn Du khéo léo mượn *Kim vân kiều truyện*, như là một câu chuyện của Tàu để nói lên những vấn đề cá nhân, vấn nạn tồn tại của con người tài hoa. Bởi, nếu bị “soi” ông có cơ để nói rằng, đó là câu chuyện của Tàu, tôi chỉ mô phỏng lại. Ứng xử trong bối cảnh của một ông vua đầu triều, với ý nghĩa là anh hùng-gian hùng, thì những ứng xử này của Nguyễn Du là kỹ thuật điêu luyện.

Nhưng qua đó cũng cho chúng ta hình dung đầy đủ về một cách thức tồn tại, cách thức sáng tạo và cách thức nói lên khát vọng của kẻ sĩ tinh

hoa trong thời đại chuyên chế, đặc biệt là những kẻ sĩ sống trong giai đoạn đầu của một triều đại mới kiến lập.

## 2. Đỉnh cao và sự lựa chọn

### 2.1. Nguyễn Trãi

Đỉnh cao nhất trong sự nghiệp chính trị Nguyễn Trãi là khi giúp Lê Lợi đánh đuổi giặc Minh, kiến tạo nhà Lê và xây dựng nền tảng chính trị, văn hóa cho triều đại mới và cho quốc gia dân tộc. Nhìn từ thời đại đặc định trong lịch sử, và sự nguy vong của quốc gia dân tộc trước sự man rợ của nhà Minh, công lao Nguyễn Trãi khó có kẻ sĩ tinh hoa nào trong lịch sử có thể sánh được.

Đến đỉnh cao nhất của sự nghiệp, Nguyễn Trãi đã bản khoán trong những định hướng lựa chọn. Nguyễn Trãi không phải không biết những Hàn Tín, Tiêu Hà, Phạm Tăng, hay Văn Chung và cả những Phạm Lãi, Trương Lương, Khổng Minh... Nhưng lý lương của Nho giáo trong những giai đoạn cơ nền chuẩn bị cho những thăng hoa và đặc biệt hơn vì phẩm chất vượt trội của mình dẫn đến kết cục mà chúng ta cho là bi thảm của ông. Theo chúng tôi, Nguyễn Trãi chấp nhận đả thân cho một lựa chọn như vậy.

### 2.2. Nguyễn Bình Khiêm

Khi đã lên đến đỉnh cao của sự nghiệp, dang sơ chém lộng thần không thành, Nguyễn Bình Khiêm không lựa chọn như Nguyễn Trãi mà ông lựa chọn rút lui. Rõ ràng, lựa chọn này là một lựa chọn khác về bản chất so với sự lựa chọn của Nguyễn Trãi. Nếu như, Nguyễn Trãi lưu danh trong lịch sử với tư cách là những sự đối nghịch trái chiều giữa công lao trùm thiên hạ và bản án nhận được quá bi phẫn, và vì phẩm chất thiên tài của ông thì Nguyễn Bình

Khiêm lưu lại trong lịch sử với tư cách là sự minh triết trong toan tính cho bản thân. Một vì lý tưởng. Một vì bản ngã. Tuy là hai cực trái dấu nhưng cả hai sự lựa chọn này đều vĩ đại.

### 2.3. Nguyễn Du

Nguyễn Du lên đến đỉnh cao ở những năm 1813, 1814 và đỉnh cao này tiếp tục kéo dài đến năm 1820. Đến thời điểm này Nguyễn Du đã có tất cả những gì đã có của một kẻ sĩ trong thời đại chuyên chế. Không rút lui giống như Nguyễn Bình Khiêm, không tiếp tục dấn thân để bị thảm án như Nguyễn Trãi, nói như ông Trần Ngọc Vương, Nguyễn Du lựa chọn cho mình cách *nuông bần mà tự tẫn*. Theo như ông Trần Ngọc Vương, đó là cách lựa chọn của một triết nhân.<sup>21</sup> ”

## 3. Kết cục nào cho sự lựa chọn của họ

Cả ba định hướng mô hình lựa chọn của tam vị họ Nguyễn tuy ở những chiều kích thành bại khác nhau nhưng đều tạo được những dấu ấn cá nhân họ trong lịch sử.

### 3.1. Nguyễn Trãi

Chung cục của Nguyễn Trãi gồm cả hai vế được và mất. Vế được, Nguyễn Trãi lưu danh mình trong lịch sử với tư cách là nhân cách văn hóa lớn bậc nhất, người có công lao vĩ đại nhất trong kiến tạo và giữ vững đế chế nhà Lê. Vế mất, ông đã không toàn được thân mạng mình. Hai cực của hai vế được đẩy đến mức mâu thuẫn, đối nghịch nhau cực độ đã tạo ra những xúc cảm bi phẫn, đau đớn của bao thế hệ người Việt. Đây chính là cách mà mô hình đế sư

Nguyễn Trãi lựa chọn và lưu lại dấu ấn cá nhân mình trong lịch sử.

### 3.2. Nguyễn Bình Khiêm

Do không định hướng trở thành một kiến trúc sư của triều đại mới, nên Nguyễn Bình Khiêm không lưu lại dấu ấn cá nhân mình với tư cách là đế sư công thần số một của nhà Mạc. Với toan tính kiểu đế sư, trước hết Nguyễn Bình Khiêm đã thành danh và bảo toàn sự thành danh và thân mạng mình trước và trong triều Mạc. Đặc biệt, ông còn là “đế sư” theo nghĩa tư vấn cho nhiều lực lượng chính trị khác nhau đến tìm kiếm sự mách bảo thần toán của ông. Mô hình Nguyễn Bình Khiêm là mô hình hết sức đặc biệt trong lịch sử ứng xử của kẻ sĩ tinh hoa trong lịch sử Việt Nam.

### 3.3. Nguyễn Du

Không trở thành đế sư kiến tạo đế chế như Nguyễn Trãi, không mách bảo cho các lực lượng chính trị khác nhau như Nguyễn Bình Khiêm, nhưng giống Nguyễn Bình Khiêm ở vị thân mưu liễu. Mô hình Nguyễn Du là một kiểu mô hình thuần vi thân mưu.

## 4. Kết luận

4.1. Ba cách thể lựa chọn của ba nhân cách lớn bậc nhất và tiêu biểu cho những giai đoạn khác nhau trong lịch sử ứng xử của kẻ sĩ tinh hoa Việt Nam. Rõ ràng, đó là những cách thể lựa chọn khác nhau, nhưng đánh dấu những bước phát triển trong tìm kiếm những cách thức ứng xử của kẻ sĩ tinh hoa trong lịch sử. Mô hình ứng xử của Nguyễn Trãi có thể định danh là mô hình ứng xử *vị vi thân* (không vì bản thân, không lấy bản thân làm điểm quy chiếu cuối cùng), mô hình của Nguyễn Bình Khiêm *tiên vi*

<sup>21</sup> Xem thêm bài viết: *Vọng ngôn về một cuộc lâm chung*, in trong sách *Thực thể Việt nhìn từ các tọa độ chữ*, Nxb Tri thức, 2010, tr. 435-442.



*thân, hậu vi quân mưu* (trước tiên vị kỷ, vì mình trước, sau đến vì quân vương) và duy Nguyễn Du: *vi thân mưu* (tức vì bản thân, lấy bản thân làm bản vị và điểm quy chiếu cuối cùng).

4.2. Mô hình ứng xử dịch chuyển theo hướng từ *vi quân mưu* Nguyễn Trãi qua Nguyễn Bình Khiêm *tiên vi thân hậu vi quân mưu* và kết lại ở Nguyễn Du *vi thân mưu* không chỉ phản ánh một vấn nạn về cách thế tồn tại của kẻ sĩ tinh hoa trong lịch sử, mà quan trọng hơn, khẳng định sự dịch chuyển trọng tâm tìm kiếm cách thức thể hiện bản ngã theo hướng nhân bản nhất nhìn từ tiêu chí lấy cá nhân, phẩm chất cá nhân làm bản vị.

4.3. Cả tam vị Nguyễn gia lừng danh đều lựa chọn cho mình cách thức ứng xử khi đã đạt đến đỉnh cao. Cả ba đều là những cách thế ứng xử của những bậc danh nhân vĩ đại. Bị kịch thương tâm của Nguyễn Trãi mang mỹ học của một lý tưởng và một cá nhân thiên tài. Rút lui của Nguyễn Bình Khiêm là sự minh triết của toan tính. *Nương bệnh tự tử* của Nguyễn Du là khi mà mọi thiên tư đã trả hết cho ông xanh.

Ai cao hơn ai quả khó nói, nhưng mỗi người dành trọn cho mình một sự: tiền bất khả xuất và hậu bất khả học<sup>22</sup>.

<sup>22</sup> *Tiền bất khả xuất*: trước đó chưa xuất hiện và *hậu bất khả học*: sau đó không ai có thể học nổi.

## The selective ways by scholars of genius in history (Case-study on Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm and Nguyễn Du)

Trịnh Văn Định

*University of Social Sciences and Humanities, VNU,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** All scholars of genius (or in other words, the Confucian elites) in the history of Vietnam's autocracy were under the influence of the model of Emperor character and had the close correlation with Asian autocracy<sup>23</sup>. In the history of formation and development, the Confucian elites in Vietnam, molded from the 10th to the 19th century, were formed into the unrepeatably classical models. All three great cultural personalities had created for themselves a valuable orientation, a model of personalities and a remarkable *individual choice* when they reached their career peaks<sup>24</sup>. All these three models of personalities, though different in their orientation of choosing values and in their choosing in the key points of time, had created for themselves an orientation of values of personal distinction. By analyzing three models appearing and crystallizing at three typical periods of time, it is possible to help us recognize the law, the movement and the development in the behavior of the Confucian elites in history.

<sup>23</sup> In the article: *The Model of Emperor character and Searching way to their ego- expression in philosophy and literature of East Asia*, Prof. Trần Ngọc Vương considered that Emperor character is a special type of cultural characteristic model, has power and potential energy that control everything on Earth. All cultural characters were formed and developed in autocracy circle the model of Emperor character. Please see further this article in Trần Ngọc Vương, *Vietnamese Literature- Specific among the Common Tides*, VNU Publishing House, Hanoi, 1999, pp. 45-66.

<sup>24</sup> We choose such three famous characters because: Nguyễn Trãi was the greatest cultural character in the history of Vietnam's autocracy, the most distinguished for the generation of Confucians during the period of late Tran early Le dynasty. All three characters were born and grew up in the periods of time with significant changes in the history of our country; all three had to solve behavior puzzles and personal calculation. Nguyen Trai's behavior and choices were the crystallization of genius, typical of the Confucian elite in Vietnam during this period. Vice-versa, Nguyễn Bình Khiêm was like a negative pole with Nguyễn Trãi in his behavior and the way to leave the reputation behind. If Nguyễn Trãi was the typical cultural character for our nation's Confucian elite during the 14<sup>th</sup>-15<sup>th</sup> century, Nguyễn Bình Khiêm was typical of Vietnam's Confucian elite in late 15<sup>th</sup> and 16<sup>th</sup> century. And Nguyễn Du, about behavior and political choice, was still an unanswered "big question" that needs to get deeper insight into it.